

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 20-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Văn Châu**

2. Ông **Huỳnh Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – **Thẩm tra viên** Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 20-4-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 10-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QXXST-HS ngày 06-4-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1994; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: số 255^A đường A, khóm 5, phường 2, Tp. S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1969 và bà: Huỳnh Kim G, sinh năm 1971; Anh, chị em ruột: 03 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 01 năm 2020 cho đến nay (có mặt)

- Bị hại: **Huỳnh Hiệp T,** sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 15T đường L, khóm 1, phường 7, Tp. S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người làm chứng: **Lâm Bích L**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 207, ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S là nhân viên hợp đồng của cửa hàng V tại số 82 đường Đ, khóm 3, phường 6, T phố S thuộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp V.

Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2019 S thực hiện ca trực tại cửa hàng, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày có Huỳnh Hiệp T cũng là nhân viên cửa hàng đến làm việc chung với S, cả hai làm chung đến khoảng 13 giờ thì S hết ca trực nên bàn giao cửa hàng lại cho T sau đó S đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì T kiểm tra tiền để bàn giao cửa hàng lại cho Lâm Bích L trực rồi T đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày S một mình điều khiển xe mô tô 83P4-154.51 đi đến cửa hàng để kiểm tra mail, sau khi kiểm tra mail xong thì S quan sát thấy L đang làm công việc không để ý nên S nảy sinh ý định lấy trộm tiền để trong két sắt của Cửa hàng để trả nợ. Lúc này S lấy chìa khóa dự phòng mở két sắt để gần đó thì thấy két sắt đã được mở khóa nên S để chìa khóa dự phòng vào vị trí cũ rồi mở cửa két sắt lấy trộm số tiền 6.024.000 đồng để bên trong két sắt rồi cất giấu vào trong người rồi tẩu thoát, số tiền lấy trộm có được S trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS.TPST ngày 10-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân T phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 31 tháng 12 năm 2019, bị cáo sau khi giao ca trực tại Cửa hàng VinMart+, địa chỉ: số 82 đường D, khóm 3, phường 6, Tp. S, tỉnh Sóc Trăng cho Huỳnh Hiệp T quản lý, bị cáo quay lại, lợi dụng kết sắt chưa khóa, bị cáo lén lút lấy số tiền 6.024.000 đồng. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 6.024.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 6.024.000 đồng; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở

mức thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 03 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Tấn Vinh